

Hai người xuống tinh thần

BÌNH-NGUYỄN LỘC

Trưa đầu tháng Chạp. Chỉ có tiếng lá tre xào-xạc với lại tiếng cu gù trên rừng.

Ông Sáu buồn ngủ lắm, nhưng không dám nhắm mắt. Người Tây nói mùa mưa xứ ta ẩm, không-khí rất độc, nhưng người mình lại sợ cái nắng khô tháng Chạp nhiều lắm.

Cái lạnh của gió Bắc hình như mang theo khí rừng trong nội-địa ra xóm làng, nên hễ ngủ trưa, cơ-thể buông trôi, không chống lại với chướng-khí ấy là ta rét ngay. Rét đây không phải là lạnh đâu, rét là nói tắt hai tiếng sốt-rét ấy.

Nằm trên võng, chon thòng xuống đất, ông đẩy cho võng đưa kéo-kẹt để tiếng võng phụ-họa với hai loại tiếng hiểm-hoi nói trên, làm cho không-khí đỡ buồn tẻ.

Ông Sáu lại ngâm thơ, nói cho đúng ra là ông nói về:

Đời phải đời thành-thị

Cuộc phải cuộc văn-minh

Không hiểu sao, ông lại ngâm bài về đó. Giặc-giã liên-miên suốt hai mươi mấy năm trời rồi mà thành-thị cái khi-khô gì? Ông Sáu đã chứng-kiến giai-đoạn người mình nổi lên chống Pháp vào những năm 1941-42-43, đã chứng-kiến giai-đoạn Nhật-Bổn bạo-hành, giai-đoạn ta tổng-khởi-nghĩa, giai-đoạn Pháp trở lại, giai-đoạn ta đánh nhau với ta và với Pháp, thật là ... loạn.

Bà Sáu đi xúc cá ở các vũng khô trên rừng, về tới nơi, nghe chồng tỏ ra nhàn-hạ như vậy, nói mĩa:

- Ứ hự! Ông „nói“ thơ, tôi nghe sao mà giống hồi còn nhỏ quá!
- À, bà, bà mới về hả ?

Tuổi-tác của hai vợ chồng đồng nhau, và cộng lại chỉ già trăm năm thôi. Thế mà họ gọi nhau bằng ông, bằng bà và quả họ già thật. Lao-lực nhiều và sợ-hãi thái quá, làm cho họ già trước tuổi đi.

Ông Sáu không nói gì vì ông vừa giựt mình. Từ bốn mươi năm nay, ông không hề hát bài đó, và không hề nghe ai hát cả. Mà khi không ông lại nhớ ra nó và hát lên. Ông giựt mình mà chợt thấy ông mơ cái thời ông nhỏ dại, mà bài về này còn được thịnh-hành, hát nó lên để ông ảo-tưởng rằng mình đang sống vào thời đó.

- Thuở tôi còn để bánh bèo, ai cũng hát bài về đó hết, bà Sáu nói lại, sau khi đặt rổ cá xuống nền đất, những con cá nhỏ bằng ngón tay cái mà mẹ chúng nó lên rừng, sanh ra hôm mùa mưa, lúc nước đổ, dâng lên ngập đồng-bằng và cả rừng cao nữa, rồi về quê cũ là sông rạch, chúng nó vì lẽ gì không rõ, không theo cha mẹ kịp, nên kẹt lại ở các ao, cũng trong rừng.
- Ừ, tôi cũng nhớ như bà. Tại hồi đó thái-bình.
- Đâu có phải, bà cãi.
- Chớ tại cái gì ?

- Tại họ vừa qua thời loạn.

Ông Sáu cười há-hả mà rằng :

- Thì qua thời loạn là thái-bình chớ còn gì ?
- Ủ, qua thời loạn là thái-bình. Nhưng nếu thái-bình được một trăm năm, họ cứ hưởng thái-bình mà không dè rằng họ may-mắn, hưởng tự-nhiên như mình ăn cơm vậy. Nhưng người mới qua khỏi thời loạn năm mười năm thì họ hát như vậy, vì họ biết họ sướng mà được sống cảnh thái-bình. Họ đã thấy cái khổ, có so-sánh nên biết.
- Ủ, bà có lý. Hồi đó, ông bà mình vừa qua khỏi thời loạn, loạn Tây đánh ta, rồi thì yên giấc, lại thêm trong nước làm ăn thịnh-vượng hơn trước, nên họ mới đặt ra bài vè ấy. Tôi lớn lên là bài vè đã gần cũ rồi.
- Chớ sao !
- Hóa ra ông bà mình sướng hơn mình.
- Cũng theo lớp chớ. Lớp ông nội, ông cố thằng Nam thì sướng, còn lớp ông sơ nó thì khổ vì Tây đánh ta vào thuở ông sơ thằng Nam hai mươi tuổi.
- Té ra cảnh thanh-bình không có lâu, bà há ? Ba đời người là hết thái-bình rồi.
- Ủ, nhưng ba đời người cũng lâu lắm đó chớ ! Lâu là lâu bền sung-sướng ấy. Còn ba đời người loạn-lạc thì lâu như là đời ông Bành-Tổ, cái này mới thật là lâu đa !
- Bà nói, sao mà tôi thương nhớ thằng Nam quá. Nếu nó còn sống thì giờ cháu nội mình đã lên năm, lên bảy. Ba đời người đó, đời ta, đời nó, với lại đời của cháu nội ta.
- Nó chết thì nó yên thân. Ta sống ta mới khổ.

Hai vợ chồng lại làm thỉnh nhìn ra ruộng. Đó là một đám ruộng gò, tự tay ông Sáu phá chồi để lập ra, khi hai vợ chồng chạy lên chốn đèo heo hút gió này.

Ông Sáu đã chừa lại hai bụi tre gai sau nhà lúc khai hoang, để có cảm-giác rằng ông còn ở làng, vì bụi tre sau nhà, tạo không-khí làng mạc mạnh mẽ. Ông cột đôi bò của ông dưới gốc tre, bỏ rơm mà ông chở theo bằng xe bò, và hai ngày sau là nghe được mùi làng xóm liền, cái mùi mà rơm và phân bò, tắm nước đáì bò để xông lên.

Đám ruộng này đã được săn-sóc gần hai mươi năm rồi, mà nó vẫn không giúp hai vợ chồng no bụng, vì đã bảo là ruộng gò, tùy thuộc mưa nắng rất nhiều, năm nào mưa không thuận là lúa thất.

- Gần Tết rồi, bà ơi !
- Ủ, gần Tết rồi.

Hai vợ chồng già im lặng, nhưng cả hai đều nghĩ nhiều lắm.

Từ hai mươi năm nay, họ nhớ Tết ghê hồn, vì họ không được ăn Tết lần nào hết. Họ nghèo khổ quá, nhưng không phải vì vậy mà không được ăn Tết đâu. Hồi trước ở dưới làng, cũng có người nghèo, nhưng nghèo giàu gì cũng được ăn Tết cả.

Ăn Tết, không chỉ có bàn thờ đầy hoa quả, nhang đèn, nhà bếp đầy thức ăn là đủ. Tết là không-khí, không-khí ấy gồm nhiều thứ lắm không kể cho xiết được, thứ thường, mà cả đến thứ thiêng-liêng nữa.

Ăn Tết trước hết là chuẩn-bị. Mà phải chuẩn-bị mua sắm trong tinh-thần tranh-đua với láng-giềng cà, mới thú-vị. Chẳng hạn năm nay họ gói mười đòn bánh tét bọc trung, ta gói hai mươi đòn bánh tét thứ bự là ta sướng vô cùng.

Mà ở đây, tranh-đua với ai ?

Mấy tháng sau khi chạy lên định-cư ở đây, ông Sáu đã đi thám-hiểm một vùng rộng lớn quanh đây, ông gặp được rất nhiều người trong làng họ cũng làm y như ông. Nhưng mỗi nhà cách nhau gần nửa ngày đường thì còn tinh-thần làng xóm gì nữa!

Kế đến, ăn Tết là giấy má. Đạo thờ cúng Ông Bà gồm tượng nhớ, thờ cúng và giấy má ngày Thanh-Minh và ngày Tết, ông Sáu đã theo cha giấy má từ thuở ông lên bảy và cứ như vậy cho đến năm ông hăm tám, cha ông qua đời, ông đi giấy một mình tới ngày chạy giặc là năm ông băm lăm.

Ông đã gần-gũi tổ-tiên ông mỗi năm hai lần, nghe thương mến người dưới các nấm đất ở đầu làng lắm, mà đã hai mươi năm rồi, ông không được giấy má nữa.

Rốt cuộc, ăn Tết là tề-tự đông đủ dòng họ, bà con, cháu chắt, dưới một mái tranh cũng tốt, miễn là có sự tề-tự ấy, nó tạo ấm-cúng không thể tưởng-tượng được.

Ông Sáu coi nhà thờ, các em của ông, có ra riêng, Tết cũng phải đưa con cháu họ về nhà thờ, mà từ ngày chạy giặc tới giờ, những người ấy không có nơi để mà về nữa.

Trên rừng, vài con tu-hú lè-tẻ kêu.

Ông Sáu, đôi mắt sáng lên như mừng gặp bạn, nói:

- Lạ quá, bà hó! Bà có nhớ không, thuở ta còn thơ-dại, Tết sao mà tu-hú về nhiều lắm, còn bây giờ thì ...
- Ủ, chắc là giống tu-hú gần tuyệt rồi hay sao ấy.
- Mà hồng biết sau mùa Tết, chúng nó đi sống ở đâu?
- Nghe tu-hú kêu, tôi lại nhớ những công việc sửa-soạn ăn Tết. Hồi còn ở dưới làng mùa này là mùa xay lúa, giã gạo đây!
- Ủ, đàn ông xay, đàn bà giã, mà giã chày tư, hò hát suốt đêm, cả xóm đều vang dậy tiếng hò giã gạo, vui quá.
- Chỉ tại ông!
- Tại tôi làm sao?
- Đã hai lần rồi, trong vòng hai mươi năm nay, các ông cho về, nhưng ông nhứt-định không về, bây giờ thì không thể về nữa.
- Thì mình phải hết lòng với nhà nước chớ.
- Chớ không phải tại ông phồng mũi lên khi được họ khen là gạo cội? Thằng nào về, bị coi là không tích-cực, đứa nào ở lại như ta, là công-dân tốt số dách.
- Tôi đâu có dè mà đánh giặc hoài trong suốt hai mươi năm. Cứ nghe nói sáu tháng nữa là xong thì tội gì lại không làm công-dân tốt mà chỉ phải chịu cực có sáu tháng thôi.

Ông Sáu nhìn đồng xương bò ngoài sân, đồng xương cũ, đã vàng khè. Cặp bò của ông đã được bảy tuổi khi ông dẫn lên đây. Rồi sau đó chúng nó chết già, ông không còn ai đỡ-đần tay chơn nữa, vất-vả không chỗ nói. Ba đời người, mà cũng ba đời bò,

nếu ông có tiền để mua bò thay thế. Nhưng ông không có tiền. Gần một phần tư thế-kỷ rồi, ông không thấy tiền, sống bằng sự đổi-chác, y như người trung-cổ, ông đổi khoai, đổi măng, để lấy hai vật cần thiết nhất mà ông sản-xuất không được: muối và vải sồi.

*Hò ... ơ ... đời Tây bó buộc, bày cuộc máy bay,
Giấy năm năm trở lại, kẻ lẫn tay, người chụp hình*

Ông Sáu lại hò, hò xong câu hò xay lúa trên đây, ông bình:

- Nhớ thuở xưa quá!
- Đã kêu "bó buộc" mà lại nhớ!
- Tôi nghiệm ra thì người làm câu hò nói sai ... Tây lập sân máy bay tại Biên-Hòa, thuở ấy bằng tiền nào đó không biết, nhưng nó trùng với cái thuế mới là thuế thân, đóng thuế để lấy giấy năm năm rồi người mình tưởng là lấy thuế thân để làm sân bay.
- Nhưng tôi nhớ thuở xưa không vì sự bó buộc hay không bó buộc, tôi nhớ vì những cái khác. Có lẽ nhớ vì sự thanh-vượng, sung-túc, sự an-ổn làm ăn.
- Tinh-thần của ông xuống ghê lắm đó, nha!
- Còn tinh-thần của bà thì lên ghê lắm. Bộ bà tưởng tôi không hay bà khóc hay sao?
- Tôi khóc thầm, chớ tôi có nói với ai đâu.
- Khóc thầm cũng là xuống rồi đó, đâu có cần phải nói với ai. Khóc thầm bà còn nguy-hiểm hơn tôi, tôi nói ra ngoài là hả hơi được, còn bà, bà để trong bụng, bà mưu-toan.
- Tôi khóc cái kiếp không may của đời tôi, đời ông thôi, chớ tôi có đổ lỗi cho ai đâu mà ông nói là nguy-hiểm.
- Bà thèm an-lạc lắm hả?
- Bộ ông không thèm sao mà còn hỏi?
- Nè, tôi hỏi thật, bà thèm lắm hôn nè?
- Tôi nhớ làng, nhớ Tết ít lắm cũng bằng ông, tôi thích được mần ăn yên-ổn, thích được có cơm ăn no, có bánh ăn chơi, ít lắm cũng bằng người khác. Hai mươi năm rồi, tôi không được ăn bánh xèo.
- Bà phải hy-sinh chớ.
- Thì tôi đã hy-sinh, nhưng mà lâu quá, hy-sinh cả một đời.
- Thằng Còn nó nói: nếu phải hy-sinh hai ba đời cũng vẫn hy-sinh kia mà!
- Nó nói vậy, tôi hay vậy, chớ thật, tôi nản chí lắm rồi.

Còn là cháu của bà Sáu kêu bằng dì. Còn làm cán-bộ trong tổ-chức Kinh-tế tự-túc mà thỉnh-thoảng có ghé qua đây.

- Bà không hiểu gì hết.
- Chớ bộ ông hiểu hơn tôi! Thì nó nói sao, ông hay vậy, y như tôi chớ hơn gì. Và ông cũng thích thái-bình, thích hưởng cuộc đời như tôi, chớ hơn gì tôi.
- Ai lại không thích yên-ổn mần ăn.
- Như vậy sao ông còn nói?
- Nè ...

- Gì đó?

Ông Sáu lặng thinh, do-dự. Bà cũng làm thinh ngồi nhai trầu, nhìn nọc trầu ngoài sân, nọc trầu mà bà phải đi lấy nước suối cách đây hơn mười dặm hú để tưới, không thôi nó chết mất và bà phải chết ghiền. Còn cau thì không trồng được, vì đất gò xấu lắm, bà ăn trầu với vài thứ trái rừng và rễ cây rừng.

- Bà lại xít gần tôi, tôi nói cái này cho mà nghe.
- Hừ, quý! Già rồi! Hồng sợ người ta cười cho!

Ông Sáu cười ha-hả mà rằng:

- Bộ bà tưởng

Tuy nói vậy, bà Sáu cũng dòm quanh, ngó quán bên ngoài. Cả một tuần trăng, chưa chắc có người đi qua đây, vậy mà bà cứ lo. Thuở bà lên đây, bà đã thấm nhuần phong-hóa của dân-tộc rồi, đời sống vợ chồng là phải có vậy thôi, mà ban đêm thăm-tối kia, chớ còn vợ chồng mà thân-mật với nhau giữa ban ngày là hư-hèn.

Yên-lòng quả thật vùng này đang hoang-vu, bà đứng dậy, bước lại vũng của ông rồi ngồi xuống. Ông cũng ngồi dậy, kê miệng sát tai bà mà nói thì-thầm rất lâu.

Nghe xong bà lắc đầu.

- Tôi sợ lắm!
- Hồng có sao mà! Cháu bà nó là cán-bộ.
- Ông cũng biết là chính nó còn khó hơn các ông kia nữa, với lại nó đâu có quyền về chuyện đó.
- Tôi nói hồng sao, vì nào ai biết đâu! Hồng chừng hai, ba năm nữa mình theo ông theo bà, vì mình yếu lắm rồi, tôi mới trên năm mươi, bà chưa chẵn năm mươi, mà ta đã già quá vì thiếu-thốn, ừ hồng chừng mình sẽ theo ông theo bà, bà không muốn ăn Tết vài năm sao?

*

* *

Ông Sáu thức dậy hồi mặt trời lặn vì ông buồn quá, ngủ suốt ngày nay, từ lúc ông bị bắt, hồi bảy giờ sáng.

Ông nghe tiếng người ào-ào khi ông chưa mở mắt, và một người cười nói:

- Ông già này ổng khôn trật đời, nhưng ổng hờ tới hai chỗ, nên thằng Còn nó báo-cáo lên, tôi mới biết mà cho người coi chừng ổng.
- Ổng hờ chỗ nào? một người khác hỏi.
- Ổng giẫy má cho thằng con trai ổng, thằng Nam, thằng chết trên này và được chôn sau nhà ổng mà giẫy vào đầu tháng Chạp. Ai lại giẫy má sớm như vậy! Hôm thằng Còn tới thu thuế, ổng biểu cứ lấy hết bò. Năm nào, nhứt là vợ chồng ông già này, cũng đều kêu thuế nặng, họ bớt một thêm hai, họ kỳ-kèo, vậy mà mùa này ổng lại cho vét bò, mà một cách vui lòng chớ không phải là nói lấy, thì có phải là vợ chồng ổng mưu-toan thanh-toán hết để mà đi hay không?
- Nhưng còn bà đâu?

- Bả đi lọt rồi. Bả gánh khoai, nói là đi bán, nhưng chắc dưới khoai có chôn áo quần của hai vợ chồng.

Ông Sáu được gọi dậy để ăn cơm tối. Ông chỉ trợn-trạo nuốt qua-loa thôi, vì ông thấy từ đây, ông còn khổ hơn hai mươi năm qua nữa, nếu họ không giết ông.

Ông không rõ tội ông bao to, đối với họ, và nhẫn-nại chịu số-phận như hằng triệu dân quê ta đã chịu số-phận từ mấy ngàn đời rồi.

Ông Sáu được hỏi cung ngay đêm đó.

- Ông có nhận tội hay không nè?
- Tôi nhận tội.

Ông Sáu đáp cho xong vì ông quen đi ngủ hồi bảy giờ rưỡi, từ nhỏ tới lớn, mà giờ này còn phải ngồi đây, ông cứ ngáp mãi. Ông quyết nhận tất cả, rồi ra sao thì ra, mặc dầu chưa biết mình bị kêu án thế nào.

- Tốt lắm. Người hỏi cung khen như vậy. Xem ra thì ông không ngoan-cố. Vậy ông có gì khiếu-nại hay không?
- Dạ không. Nhưng các ông hỏi thì tôi cũng xin nói, là tôi nhớ có mấy lần, các ông đã chánh-thức cho dân về, nên tôi cứ ngỡ về không phạm tội.
- Người ta về, có xin phép, lại có sự ưng-thuận của nhà nước. Còn ông thì trốn ông đi, có khác chớ.
- Nhưng trốn hay cho phép đều cũng là về.
- Nhưng ông trốn là ông có mưu-định gì bí-mật, nhà nước biết sao được.
- Tôi không có mưu-định cái gì hết. Tôi nhớ làng quá.
- Ông đã được tiếng là gạo cội, giờ ông nói nhớ làng, thật khó tin.
- Tôi xin thề.
- Khỏi.
- Tôi nhớ làng thật-tình. Tôi chỉ gạo cội, năm năm, mười năm thôi, gạo cội lâu quá, tôi gạo cội không được.
- Buổi đầu không ai bắt ép ông làm gạo cội. Giờ thì đã trễ lắm rồi. Làng bây giờ không còn như làng của mấy năm trước. Họ đã biến làng ra ấp tân-sinh, rào lại, ông về đó, tinh-thần ông sẽ cách-biệt với Cách-mạng, ông biết chưa?
- Tôi không biết điều đó. Tôi già rồi, muốn an-hưởng vài năm trước khi theo ông theo bà vậy thôi.
- An-hưởng. An-hưởng làm sao được trong khi thiên-hạ còn lầm-than?
- Thì mấy ông còn trẻ, làm gì cứ làm. Tôi già rồi.
- Ông già rồi, thì ông khỏi đi bộ-đội, khỏi di hàng, khỏi công-tác này nọ, ông chỉ sản-xuất thôi, còn kêu-ca gì?
- Tôi không có sống từ hai mươi mấy năm nay.
- Sống là thế nào, theo ông?
- Tôi hiểu là sống, phải làm việc để trả nợ áo cơm cho đoàn-thể, tôi thuộc bài lắm. Nhưng tôi cũng thích hưởng cuộc đời chút ít, một chút xíu thôi.
- Ông này bần-cố-nông, lại ưa hưởng-thụ như là tư-sản. Nè, rần thêm vài tháng nữa, rồi mặc sức mà an-hưởng.

- Tôi rán đã hai mươi năm rồi, các ông ơi! Cách-mạng nói đánh Tây xong, độc-lập rồi thì an-hưởng. Tây đi mất đất mà tôi an-hưởng gì đâu?
- Ông này thật là ghiền an-hưởng. Nè độc-lập rồi chưa đủ, nghe chưa. Mà ông đừng nói chuyện an-hưởng nữa. Đòi cháu, đòi chất ta an-hưởng cũng chưa muộn.

Thôi được, tối mai, sẽ lấy cung tiếp.

Ông Sáu vừa được đưa vào buồng trong. Vách buồng là trỉ long-mốt, có búa mà đẽo cũng chẳng thấm-tháp vào đâu. Và ông cũng chẳng tính chuyện vượt ngục làm gì. Ông không thiết sống cho lắm. Nhưng kẻ có cái gì, tối-thiểu lắm cũng được, mới là ham sống. Ông biết bám níu vào cái gì để quý cuộc đời bây giờ?

Đêm nay là đêm rằm tháng Chạp. Ông nằm trên chõng tre, hồi-tưởng lại nếp sống ở làng thời thái-bình cho vui vầy thôi. Ông nhớ những tiếng giã gạo chày tư và nghe như những tiếng chày nhịp miệng cối kênh kênh đâu đây.

Ông hình-dung những cô gái mười bảy, mười tám, cứ bốn cô một cối, họ giã đều tay, cô nào cũng có lúc khum mình đưa đầu vào cối cả, vậy mà không cô nào bị chày mỡ lên đầu, mặc dầu bốn cái chày cứ luân-phiên nhau mà mỡ xuống, không ngớt phút nào cả.

Trong khi đó thì ông ngồi uống trà, ngắm hai gốc me già mà ông uốn thành kiếng trong hai cái ảng ngoài sân. Ông chơi kiếng, sớm lắm, mới ra khỏi tuổi ba mươi, ông đã chơi cái trò ông lão ấy, mong đến tuổi già thì ông đã có kiếng rồi. Khởi phải bắt đầu trẻ, muộn như các ông già khác.

Giờ, chắc hai gốc me ấy không còn.

Bỗng ông vụt cười khan lên, nếu có ai rình ông chắc họ sanh-nghi lắm. Ông cười vì ông bỗng thấy sự an-hưởng của ông cũng chẳng có gì. Túc cười cho mình, nhưng ông Sáu không hối-hận. Ông đã nói rằng một chút xíu thôi kia mà! Ông vô-lý quá, ông đại quá, ông dám đánh đổi cái kiếp bần-cố-nông của ông để lấy một chút xíu đó, chớ không ham tranh-đấu để hết số-phận bần-cố-nông.

Có lẽ ông thiên-cận, hết số bần-cố-nông xa quá, mà ông thì thềm ngay cái chút xíu ấy, nó có được bây giờ, nếu khi sáng ông đi lọt.

Bỗng ông nghe ngoài kia, tiếng hai người nói với nhau, giọng người hỏi cung và một người lạ.

- Bây giờ tính sao, về ông già này?
- Rất dễ giải-quyết. Đừng cho y đi đâu vài bữa, vợ y lót-tót về.
- Nhưng xử thế nào?
- Để rồi giáo-dục y lại, chẳng bắt tội làm gì.

Ông Sáu rầu quá.

Ông đã được giáo-dục rồi, nhưng tại ông không nuốt trôi, và cứ ham an-hưởng thái-bình mần ăn yên-ôn, chớ có phải chưa được học-tập gì hết đâu.

Ông rất ngán học-tập nữa, cũng như ngán ăn món khó tiêu đối với ông.

Từ sáng tới giờ, ông đình-ninh rằng ông phải chết nên ông nghe nhẹ ghê đi!

Ông Sáu lại vụt cười khan lên, không phải khoái-chí vì khỏi chết: ông thấy sao mà ông dị-kỳ quá, hơi thất-vọng vì khỏi chết, hơi sợ sống trong cảnh chiến-tranh.